| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KHOÁI CHÂU**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 231/2019/QĐST- HNGĐ | *K, ngày 23 tháng 12 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 310/2019/TLST – HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc xin ly hôn, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Anh Đỗ Như C- sinh năm 1992.
Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Xóm x- xã Đ - huyện K- tỉnh Hưng Yên.

**2. Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1997.
Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn V- thị trấn K - huyện K- tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 - Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147– Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn anh Đỗ Như C và bị đơn chị Đỗ Thị Bích N.

**2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1 Về con chung:*** Anh C và chị N khẳng định vợ chồng không có con chung, không có con riêng. Do vậy anh C và chị N đều không đề nghị tòa án đặt ra giải quyết

***2.2 Về tài sản chung, C nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, C sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Anh C và chị N đều khẳng định vợ chồng không có tài sản gì chung không vay nợ ai, không có tiền cho ai vay, không

liên quan gì về ruộng canh tác nông nghiệp, thời gian chung sống không đóng góp, xây dựng được gì cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***2.3 Về án phí:*** Anh Đỗ Như C tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu số 0001495 ngày 25/11/2019, nên anh C được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:*** **THẨM PHÁN**

*- Đương sự;*
*- VKSND huyện Khoái Châu;*
*- UBND xã Đ;*
*- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;*
*- TAND tỉnh Hưng Yên;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**